TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HÀ TIÊN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 6 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÀ TIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thế Lộc.

2. Bà Lê Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Vũ Đức, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Ni, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 và 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 14/2018/TLST-HS ngày 14/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2018/QĐXXST-HS ngày 13/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Lý Minh C (tên gọi khác: Châu Bá T), sinh năm 1997; nơi sinh: P, Kiên Giang.

Nơi thường xuyên sinh sống: số 135, tổ 7, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số 135, tổ 7, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th và bà Lý Thị Kim H; có vợ và 01con; tiền án: không; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 17/02/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên; áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc 17 tháng; ngày 12/01/2018 được xét miễn chấp hành thời gian còn lại; nhân thân: có 01 án tích về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 01/2013/HSST ngày 19/11/2013 của Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; xử phạt 06 tháng tù và 01 lần áp

dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; bị bắt tạm giữ từ ngày 24/01/2018 cho đến ngày 02/02/2018; tạm giam từ ngày 02/02/2018 cho đến nay (có mặt).

2. Lâm Bình S (tên gọi khác: Sang N), sinh ngày 11/11/2000 (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 02 tháng 10 ngày); nơi sinh: P, Kiên Giang.

Nơi cư trú: số 169 Lê Lai, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở hiện nay: số 169, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Bình S và bà Huỳnh Kim C; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: không có án tích và bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 03/4/2018 áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lâm Bình S*: Chị Huỳnh Kim C, sinh năm 1979; nơi cư trú: số 169 Lê Lai, khu phố N, phường B, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; là mẹ bị cáo Lâm Bình S (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lâm Bình S*: Ông Trần Tuấn Anh, Trợ giúp viên; công tác tại: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- Bị hại:

1. Anh Lê Thanh H (tên gọi khác: Bé S), sinh năm 1970; nơi cư trú: số 148/10 Nam Hồ, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

2. Anh Lê Thanh L(tên gọi khác: D), sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 146 Nam Hồ, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác*:

+ Người làm chứng:

1. Anh Lê Thanh T (có mặt).

2. Anh Dương Trúc Ph (có mặt).

3. Anh Lê Văn Đ (vắng mặt).

4. Anh Lâm Quang Tr (vắng mặt).

5. Anh Nguyễn Văn Th (vắng mặt).

6. Anh Nguyễn Thanh Th (tên gọi khác: H) (vắng mặt).

7. Anh Lê Thanh H (có mặt).

8. Anh Tăng Th (có mặt).

9. Anh Nguyễn Văn Tr (tên gọi khác: Đ) (vắng mặt).

10. Anh La Văn Th (tên gọi khác: H) (có mặt).

11. Ông Ngô Văn Đ (tên gọi khác: CB) (vắng mặt).

12. Anh Ngô Thanh T (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Lê Thanh H*: Anh Lê Thanh H; nơi cư trú: ấp N xã Th, thị xã P, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: làm thuê; là cha của Lê Thanh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 21/01/2018 bị cáo Lý Minh C, bị cáo Lâm Bình S cùng với La Văn Th, Nguyễn Văn Th, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn Th và Dương Trúc Ph đang ngồi nhậu chung với nhau trên lề đường Nam Hồ, thuộc tổ 7, khu phố H, phường T, thị xã P, tỉnh Kiên Giang. Lúc này bị hại Lê Thanh H, bị hại Lê Thanh L cùng Lê Thanh T và Lê Thanh H đi đẩy Xiệp về đi ngang qua. Bị cáo C nhìn thấy T trên tay cầm cây và nhìn vào nhóm bị cáo đang ngồi nhậu, bị cáo C lên tiếng hỏi "Giờ này đi đâu mà cầm cây"; T không nói gì tiếp tục đi qua, bị cáo C liền chạy tới dùng tay đánh trúng vào mặt của T 01 cái; bị hại L dùng tay đánh trúng cạnh cằm bên phải bị cáo C 01 cái; bị cáo quay lại thì bị T dùng cây đang cầm trên tay đánh bị cáo C trúng vào đầu 01 cái chảy máu. Thấy bị cáo C bị đánh Ph và Th chạy ra tiếp và can ngăn; còn bị cáo Lâm Bình S dùng 02 cây dao giấu trong lưng quần ra cầm ở 02 tay và dùng dao cầm bên tay phải đâm trúng vào vùng thái dương trái (vùng lỗ tai bên trái) của bị hại Lê Thanh H; bị hại H hô lên bọn nói có dao và cùng nhau bỏ chạy. Bị cáo C giật lấy 02 cây dao từ tay bị cáo S đuổi theo tới đường hẻm vào nhà bị hại H thì đuổi kịp và dùng dao cầm bên tay trái đâm trúng vào vùng lưng bên trái của bị hại Lê Thanh L gây thương tích; bị cáo C chạy ngược trở ra đầu hẻm đưa 02 cây dao cho bị cáo S; sau đó bị cáo S đưa cho Tăng Th; Tăng Th đưa cho Huỳnh Văn H cất giữ; sau đó bị thất lạc mất không thu hồi được.

Bị hại Lê Thanh H nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang từ ngày 21/01/2018 đến ngày 29/01/2018 thì xuất viện.

Bị hại Lê Thanh L nhập viện điều trị tại Bệnh viện Đa khoa thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; sau đó chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang và Bệnh viện Chợ Rẫy - Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 21/01/2018 đến ngày 02/02/2018 thì xuất viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 125/KL-PY ngày 09/3/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với bị hại Lê Thanh H:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo xơ cứng vùng thái dương trái và sẹo mổ.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 15% (Mười lăm phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây ảnh hưởng thẩm mỹ mức độ ít và không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 136/KL-PY ngày 19/3/2018 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang, kết luận đối với bị hại Lê Thanh L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Nhồi máu não bán cầu não trái, hẹp động mạnh não trái do bệnh lý.

- Sẹo xơ cứng vùng lưng trái, sẹo mổ và sẹo dẫn lưu vùng ngực trái.

- Thủng màng phổi, thủng thùy dưới phổi trái, tràn dịch màng phổi trái. Hiện còn dày sơ hóa mô kẽ đáy phổi trái và dày dính khu trú màng phổi đáy phổi trái.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm).

3. Vật gây thương tích: Vật sắc nhọn.

4. Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích gây hạn chế chức năng hô hấp phổi trái mức độ nhẹ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người bào chữa và các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về kết luận giám định thương tích của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Kiên Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lê Thanh H có bảng kê yêu cầu bị cáo Lâm Bình S bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và chi phí khác số tiền 21.963.000 đồng. Bị hại Lê Thanh L có bảng kê yêu cầu bị cáo Lý Minh C bồi thường các khoản chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất, tổn thất tinh thần và chi phí khác số tiền 112.625.327 đồng. Các bị cáo hoàn toàn đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của các bị hại, nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn không thể bồi thường ngay cho các bị hại được; các bị cáo cam kết sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về lao động có thu nhập sẽ bồi thường cho các bị hại. Đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Bình S chị Huỳnh Kim C hoàn toàn đồng ý và có nghĩa vụ liên đới cùng bị cáo Lâm Bình S bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của bị hại Lê Thanh H.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSHT ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân

dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang; Truy tố bị cáo Lý Minh C về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Lâm Bình S về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tiếp tục giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lý Minh C mức án từ 05 (Năm) năm đến 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các điều 38, 91 và 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lâm Bình S mức án từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

- Ghi nhận việc bị cáo Lý Minh C và bị hại Lê Thanh L thỏa thuận và đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 112.625.327 đồng.

- Ghi nhận việc bị cáo Lâm Bình S; đại diện chị Huỳnh Kim C - mẹ ruột bị cáo S và bị hại Lê Thanh H thỏa thuận đồng ý bồi thường toàn bộ thiệt hại số tiền 21.963.000 đồng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị hại Lê Thanh H có ý kiến tranh luận là yêu cầu khởi tố và xử lý theo pháp luật đối với bị cáo Lâm Bình S; đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt phần nào cho bị cáo.

Bị hại Lê Thanh L có ý kiến tranh luận là yêu cầu khởi tố và xử lý theo pháp luật đối với bị cáo Lý Minh C; đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt phần nào cho bị cáo.

Bị cáo Lý Minh C không có ý kiến tranh luận.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý ông Trần Tuấn Anh - bào chữa cho bị cáo Lâm Bình S tranh luận cho rằng: Trước hết thay mặt gia đình bị cáo Lâm Bình S có lời xin lỗi đến người bị hại anh Lê Thanh H; gia đình bị cáo sẽ có trách nhiệm và sớm bồi thường thiệt hại do tổn thương cơ thể và tinh thần cho anh Lê Thanh H. Đối với tội trạng của bị cáo S tôi hoàn toàn thống nhất theo bản cáo trạng và việc luận tội của Kiểm sát viên về tội danh và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 và các điều luật khác của Bộ luật Hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Việc Kiểm sát viên luận tội và đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Bình S với mức án từ 15 đến 18 tháng tù giam là quá nghiêm khắc. Việc bị cáo S phạm tội cần được xem xét đến hoàn cảnh gia đình là do cha mẹ bị cáo ly hôn; bị cáo thiếu sự giáo dục, chăm sóc và nuôi dưỡng của người cha; bị cáo phải đi làm thuê phụ giúp mẹ (chị C) nuôi dưỡng

đứa em trong độ tuổi đi học; đời sống có khó khăn; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và người bị hại anh H xin giảm nhẹ hình phạt phần nào cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự; xử phạt đối với bị cáo Lâm Bình S 12 tháng tù cũng đủ cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt; có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo Lâm Bình S không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lâm Bình S chị Huỳnh Kim C không có ý kiến tranh luận bổ sung.

Quan điểm tranh luận của Kiểm sát viên: Việc đề nghị mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù đối với bị cáo Lâm Bình S là đã xem xét, chiếu cố và khoan hồng đối với bị cáo, nên giữ nguyên quan điểm đề nghị nói trên.

Trợ giúp viên pháp lý ông Trần Tuấn Anh giữ nguyên quan điểm đề nghị chỉ xử phạt bị cáo Lâm Bình S 12 tháng tù.

Bị cáo Lý Minh C có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ; để sớm trở về đoàn tụ cùng gia đình; bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

Bị cáo Lâm Bình S có lời nói sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ vì bị cáo đã biết tội lỗi và cam kết không còn phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hà Tiên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo và các bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Lý Minh C và bị cáo Lâm Bình S hoàn toàn nhận thức được hành vi dùng dao sắc nhọn (giống loại dao thái lan) là hung khí nguy hiểm tấn công vào cơ thể người khác dễ gây ra thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người bị tấn công. Bị cáo Lý Minh C dùng dao sắc nhọn tấn công bị hại Lê Thanh L theo chiều hướng từ phía sau tới trước trúng vào vùng lưng bên trái gây thương tích, làm tổn thương cơ thể với tỷ lệ 37%; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại Lê Thanh L; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can tại Cơ

quan Điều tra (Bút lục số 72, 73, 74, 306, 307, 316, 317, 320 và 321). Bị cáo Lý Bình S cũng dùng dao sắc nhọn tấn công bị hại Lê Thanh H theo chiều hướng từ phía sau tới trước trúng vào vùng thái dương bên trái gây thương tích, làm tổn thương cơ thể với tỷ lệ 15%; phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích đối với bị hại Lê Thanh H; biên bản ghi lời khai và biên bản hỏi cung bị can tại Cơ quan Điều tra (Bút lục số 75, 76, 77, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290 và 291).

Theo Điều 134 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

b) Dùng a-xít nguy hiểm hoặc hóa chất nguy hiểm;

…

i) Có tính chất côn đồ;

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 11% đến 30%;

…

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên, nếu không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều này;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tỷ lệ tổn thương cơ thể của mỗi người từ 31% đến 60%;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn

thương cơ thể từ 31% đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

d)…

Như vậy, bị cáo Lý Minh C có hành vi cố ý dùng dao sắc nhọn đâm trúng vùng lưng bên trái của bị hại Lê Thanh L với tỉ lệ thương tích 37% nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc điểm a khoản 1 Điều này). Bị cáo Lâm Bình S có hành vi cố ý dùng dao sắc nhọn đâm trúng vùng thái dương bên trái của bị hại Lê Thanh H nên đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự (thuộc điểm a khoản 1 Điều này).

[3] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lý Minh C và bị cáo Lâm Bình S hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình; phù hợp với việc các bị cáo và người làm chứng mô tả về hung khí dùng gây thương tích và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Theo Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để kết tội và xử lý các vấn đề có liên quan đối với các bị cáo Lý Minh C và bị cáo Lâm Bình S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng chính sách pháp luật.

[4] Xét về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của bị cáo Lý Minh C vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên phải xét xử bị cáo theo khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Lâm Bình S vi phạm tình tiết định khung hình phạt nên phải xét xử bị cáo theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Bị cáo Lý Minh C không có nhân thân tốt; thể hiện có 01 lần phạm tội Trộm cắp tài sản; bị Tòa án nhân dân thị xã Hà Tiên xử phạt 06 tháng tù. Tuy nhiên, do khi xét xử bị cáo chưa đủ 18 tuổi; căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự bị cáo C không có án tích. Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo ra đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo. Tại phiên tòa bị hại Lê Thanh L xin giảm nhẹ mức hình phạt phần nào cho bị cáo, nên bị cáo Lý Minh C được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lý Minh C thực hiện hành vi rất nghiêm trọng; có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm; hành vi phạm tội của bị cáo đã để lại hậu quả cho người bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể 37%; gây hạn chế chức năng hô hấp phổi trái mức độ nhẹ. Việc phạm tội của bị cáo có tính chất côn đồ được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời mức độ ăn năn hối cải của bị cáo

không được thể hiện rõ ràng. Do đó, cần xử phạt bị cáo nghiêm minh; cách ly ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, khi mãn hạn tù trở về từ bỏ con đường phạm tội. Qua thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử đã cân nhắc và cần xử phạt bị cáo C gần mức thấp nhất của khung hình phạt mới đủ thời gian giáo dục cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo Lâm Bình S có nhân thân tốt không thể hiện có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Lâm Bình S thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vụ án xảy ra cũng như hậu quả để lại thương tích, làm tổn hại cho sức khỏe của các bị hại là do bị cáo mang theo và sử dụng hung khí, tạo điều kiện cho bị cáo C gây thương tích cho người khác. Qua thảo luận và nghị án; Hội đồng xét xử cần tuyên phạt bị cáo theo mức thấp nhất mà Kiểm sát viên luận tội đề nghị mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật; đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong đấu tranh phòng chống tội phạm; bác quan điểm của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo S 12 tháng tù giam.

[6] Đối với Lê Thanh T có hành vi dùng cây đánh vào đầu bị cáo Lý Minh C nhưng do bị cáo C không có yêu cầu khởi tố và Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an thị xã Hà Tiên, tỉnh Kiên Giang tách một phần hồ sơ xử lý hành chính, nên Hội đồng xét xử miễn xem xét.

[7] Ghi nhận bị cáo Lâm Bình S và đại diện gia đình (mẹ ruột bị cáo) liên đới bồi thường số tiền 21.963.000 đồng theo yêu cầu của bị hại Lê Thanh H. Ghi nhận bị cáo Lý Minh C bồi thường số tiền 112.625.327 đồng theo yêu yêu cầu của bị hại Lê Thanh L.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lý Minh C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Lý Minh C 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 24/01/2018).

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các

điều 38, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

2. Tuyên bố: Bị cáo Lâm Bình S phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt Lâm Bình S 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật dân sự; Ghi nhận và buộc bị cáo Lý Minh C bồi thường cho bị hại Lê Thanh L các chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần số tiền là 112.625.237 đồng (Một trăm mười hai triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn hai trăm ba mươi bảy đồng). Ghi nhận và buộc bị cáo Lâm Bình S và mẹ ruột Huỳnh Kim C liên đới bồi thường cho bị hại Lê Thanh H các chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất tinh thần số tiền là 21.963.000 đồng (Hai mươi một triệu, chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lý Minh C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 5.631.261 đồng; tổng cộng 5.831.261 đồng (Năm triệu, tám trăm ba mươi một nghìn, hai trăm sáu mươi một đồng). Buộc bị cáo Lâm Bình S và mẹ ruột Huỳnh Kim C liên đới chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% là 1.098.150 đồng; tổng cộng 1.298.150 đồng (Một triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, một trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo Sang, người đại diện cho bị cáo S và các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi

hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang (Phòng HS);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- VKSND thị xã Hà Tiên;
- Chi cục thi hành án dân sự TX Hà Tiên;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người đại diện bị cáo Sang.
- Các bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Văn Vân